TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **10**/2019/HS-ST Ngày 26-02-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thành

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thào Nhè Cáng

Ông Thùng Văn Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:

Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mào Văn B; sinh ngày: 12/3/1992 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề N: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Cống; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mào Văn P và bà Chảo Thị T; có vợ là Mào Thị N và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Mào Văn N, sinh năm: 1997 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Mào Văn T, sinh năm: 1972 (Là bố đẻ của bị hại), có mặt;

Bà Lò Thị P, sinh năm: 1973 (Là mẹ đẻ của bị hại, bà P ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018);

- *Người làm chứng:* Lùng Văn H, sinh năm: 1976; Lùng Văn D, sinh năm 1995; Lò Văn P sinh năm: 1976; Cùng trú tại: Bản L, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên (anh H, anh P, anh D có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Bùi Đình M - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/11/2018 Mào Văn B cùng với Mào Văn N, Lùng Văn H, Lùng Văn D, Lò Văn P đi săn thú rừng ở khu vực khe suối V thuộc bản L, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Khi đi mỗi người mang theo 01 khẩu súng kíp tự chế, 01 đèn pin, 01 túi vải đựng thuốc súng, đạn và cơm để ăn tối. Đến 18 giờ ngày 08/11/2018, sau khi ăn cơm tại bờ suối xong, B cùng với N, H, D, P tập trung tại gốc cây sấu cạnh khe suối rồi mỗi người đi một hướng xung quanh cây sấu để tìm bắn con cầy.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 08/11/2018, Mào Văn B đi xuống phía dưới khe suối, do trời đã tối nên B dùng đèn pin soi lên phía cành cây sấu thì không thấy gì. Sau đó, B dùng đèn pin soi lên phía trên đối cạnh gốc cây sấu thì thấy có một đôi mắt màu đỏ, giống như đôi mắt con cầy phản lại ánh sáng của đèn pin. Thấy vậy, B tiến lại gần phía có đôi mắt đỏ, cách khoảng 25 mét và tiếp tục soi đèn pin vẫn thấy đôi mắt đỏ giống mắt con cầy. B đi thêm một đoạn khoảng 07 mét và soi đèn pin thì vẫn thấy đôi mắt đỏ và không thấy phía có đôi mắt đỏ phản ứng gì. Tin rằng đó là mắt con cầy nên Mào Văn B đã kéo búa đập súng kíp lên, rồi giơ súng nhằm thẳng vào phía có đôi mắt màu đỏ phản lại khi chiếu đèn pin và bóp cò súng nổ. Sau khi súng phát nổ thì B nghe thấy tiếng của Lùng Văn D nói: "Ai bắn trúng N đấy, N chết ngã xuống rồi". Nghe vậy, B vứt khẩu súng kíp của mình xuống đất ngồi khóc một lúc, rồi mới chạy lên chỗ N thì thấy Lò Văn P đang bế N, lúc này N đã chết. B nhìn thấy trên người N có vết thương chảy máu ở vùng thái dương bên trái, ở cổ và bụng bên trái. Sau đó, B cùng với mọi người đưa thi thể N về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 túi vải bên trong có chứa 03 lọ, trong đó 01 lọ nhựa chứa thuốc súng kíp, 01 lọ nhựa chứa nhiều viên kim loại nhỏ hình cầu dạng hạt cải, 01 lọ thủy tinh chứa nhiều viên kim loại nhỏ hình cầu, màu xám, đường kính 0,5 cm; 01 đèn pin màu tím; 01 dị vật bằng kim loại hình cầu màu xám, đường kính 0,5 cm thu giữ trong đầu tử thi Mào Văn N; 01 dị vật bằng kim loại hình cầu màu xám, đường kính 0,5 cm thu giữ tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 117/TT, ngày 13/11/2018 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận Mào Văn N: Thủng xương hộp sọ ở vùng thái dương trái đường kính 0,7cm. Vỡ xương hộp sọ ở vùng thái dương đỉnh phải kích thước: 2,1cm x 2cm. Rách màng não ở vùng thái dương trái và vùng thái dương đỉnh phải. Chảy máu lan tỏa màng mềm toàn bộ hai bên bán cầu đại não. Rãnh xuyên đi từ thái dương trái xuyên thủng hộp qua bán cầu đại não trái và bán cầu đại não phải đến vùng thái dương đỉnh phải có chiều dài 15 cm. Tổ chức não xung quanh rãnh xuyên dập nát. Tại bán cầu đại não phải thu được 01 (một) dị vật bằng kim loại, hình cầu, màu xám, đường kính 0,5 cm. Kết luận: Nguyên nhân chết của Mào Văn N là vết thương sọ não hở do hỏa khí.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSNP ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Mào Văn B về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mào Văn B đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, những người làm chứng Lùng Văn H, Lò Văn P, Lùng Văn D đều khai nhận: Ngày 08/11/2018 D, H, P cùng với bị cáo Mào Văn B và bị hại Mào Văn N đi săn thú rừng. Khi soi đèn pin từ dưới khe suối ngược lên phía trên đồi, B thấy nhìn đôi mắt anh N thì tưởng là thú rừng nên đã dùng súng kíp tự chế bắn chết anh N.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mào Văn B về tội danh, điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Mào Văn B từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận ngày 12/12/2018 tại UBND xã P, Mào Văn B và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Mào Văn T đã nhất trí thỏa thuận: Mào Văn B bồi thường cho gia đình ông T số tiền là 140.000.000 đồng, thanh toán làm 03 đợt: Đợt 01 vào ngày 12/12/2018 bồi thường 30.000.000 đồng; đợt 02 bồi thường 55.000.000 đồng vào tháng 12/2019; Đợt 03 bồi thường 55.000.000 đồng vào tháng 12/2020. Tại biên bản về việc giao nhận tiền ngày 12/12/2018 đã thể hiện ông Mào Văn T đã nhận được số tiền bồi thường đợt 01 là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm ngoài các khoản như đã thỏa thuận. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động sản xuất và thực hiện bồi thường cho gia đình bị hại như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã gửi trước cho Tòa án bản bào chữa. Luật sư nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về điều luật, tội danh đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Mào Văn B tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân N, không có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với ý kiến bào chữa của

vị Luật sư tại bản bào chữa gửi HĐXX đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi trước bản bào chữa cho Tòa án, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét thấy, sự vắng mặt của người bào chữa không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa theo Điều 297 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mào Văn B đã khai nhận, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/11/2018 tại khu vực khe suối V thuộc bản L, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, Mào Văn B đã có hành vi dùng súng kíp tự chế bắn vào đầu của anh Mào Văn N vì bị cáo tưởng là con cầy. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp ý về tử thi, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mào Văn B phạm tội Vô ý làm chết người theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong lúc đi săn thú rừng, do vô ý vì quá tự tin bị cáo đã tưởng rằng anh Mào Văn N là con cầy nên đã dùng súng kíp tự chế bắn vào đầu anh N, hậu quả làm anh N tử vong tại chỗ. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Mào Văn B xuất thân trong gia đình nông dân lao động, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường

một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Người đại diện hợp pháp của hại có đã đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại Điều 128/BLHS; xử phạt bị cáo Mào Văn B từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Mào Văn B có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8]. Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại bản bào chữa được công bố công khai tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của luật sư cho bị cáo được hưởng án treo.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo Mào Văn B và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 12/12/2018. Xét thấy, sự thoả thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo không yêu cầu Tòa án giải quyết phần bồi thường mà tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về vật chứng: Đối với 01 đèn pin màu tím, loại đèn pin sạc bằng điện và có dây đeo bằng dây chun đã cũ; 01 túi vải kẻ sọc thu giữ của Mào Văn B, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 súng kíp tự chế; 03 lọ đựng chất bột màu đen nghi là thuốc súng kíp và đạn thu giữ của Mào Văn B; 02 (hai) dị vật bằng kim loại hình cầu màu xám, đường kính 0,5 cm thu giữ trên tử thi của Mào Văn N và tại hiện trường là vũ khí, vật liệu nổ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Tịch thu, giao Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện N, tỉnh Điện Biên xử lý theo thẩm quyền.

[11]. Đối với Lùng Văn D, Lò Văn P, Lùng Văn H là những người mang súng kíp tự chế đi săn cùng với Mào Văn B và Mào Văn N, Công an huyện N đã xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; đối với 04 khẩu súng kíp tự chế thu giữ của D, P, H và N, Công an huyện N đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Mào Văn B là người dân tộc thiểu số (dân tộc Cống) sinh sống tại bản L, xã P, huyện N là khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

[13]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ,

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mào Văn B phạm tội "Vô ý làm chết người".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mào Văn B 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/02/2019).

Giao bị cáo Mào Văn B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mào Văn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin màu tím, loại đèn pin sạc bằng điện, có dây đeo bằng dây chun và 01 túi vải kẻ sọc, màu xám đỏ có dây khoác.

Tịch thu, giao Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện N, tỉnh Điện Biên xử lý theo thẩm quyền đối với những vật chứng sau: 01 súng kíp tự chế có tổng chiều 1,38 mét, trong đó lòng sùng bằng kim loại dài 1,26 mét, báng súng bằng gỗ dài 0,87 mét, có 06 khuy bằng kim loại gắn báng súng và nòng súng với nhau và gắn một bộ cò kíp búa đập trên báng súng; 03 lọ, trong đó: 01 lọ nhựa màu đen có nắp đậy bằng tre, bên trong có chứa chất bột màu đen, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhựa bên trong có chứa nhiều viên kim loại nhỏ, hình cầu dạng hạt cải màu xám, 01 lọ thủy tinh màu đen có nắp đậy bằng nhựa, bên trong có chứa nhiều viên hình cầu bằng kim loại màu xám, đường kính mỗi viên là 0,5 cm; 02 (hai) dị vật bằng kim loại hình cầu màu xám, đường kính 0,5 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên).

[4]. Về án phí: Bị cáo Mào Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/02/2019.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAND Tỉnh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Đội điều tra Công an N;
- Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu. Hồ sơ VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thành